TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 17/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Minh Đăng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Vân**
2. Ông **Võ Xuân Hiền**
- *Thư ký phiên tòa*: *Ông* **Nông Duy Mạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa:* Bà **Lương Thị Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/HSST ngày 05/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐST-HS ngày 02/5/2024, đối với các bị cáo:

1. TH L C Â, sinh năm 1992. Nơi sinh: Khánh Hoà.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H D 1, phường C Ph B, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Th Do H, sinh năm 1969 và bà L Th H H, sinh năm 1972. Tiền án: Ngày 11/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 05 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 12/11/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Thuận Bắc. *(Có mặt)*

2. V M T, sinh năm 1988. Nơi sinh: Khánh Hoà.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ph Th, phường C P, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V M T, sinh năm 1962 và bà Ph Th Th, sinh năm 1960. Vợ tên: Ph Th Th Qu, sinh năm 1992. Con có 02 người, lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Thuận Bắc. *(Có mặt)*

Người bị hại: Anh Trần H H S, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H K, xã C H, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu giờ chiều ngày 26/01/2024, V M T gặp Th L C Â và cả hai cùng nhau thống nhất đi vào khu vực huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận để lấy trộm tài sản về bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 67G1-509.71 chở Ân đi theo đường Quốc lộ 1A vào khu vực huyện Thuận Bắc. Khi đi đến trước cổng thôn S G, xã C H, huyện Thuận Bắc, T và Â nhìn thấy 01 chiếc xe đạp điện đang để ở bên hông 01 cửa hàng tạp hóa nên T điều khiển xe chạy đến gần rồi dừng ở ngoài đường chờ còn Â đi bộ đến chỗ dựng xe đạp điện để lấy trộm bình ắc qui của xe. Lúc này, có người đi đến tiệm tạp hóa nên Â không lấy được bình ắc qui và đi ra lại chỗ của T đang dừng xe chờ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở Â đi theo đường Quốc lộ 1A hướng vào Phan Rang *(trên phần đường Cam Ranh đi Phan Rang)* một đoạn gặp đường hẻm ở phía bên phải thì Â nói T chạy vào đường này. Chạy vào đường hẻm một đoạn, T và Â nhìn thấy xe mô tô biển số 36M1-081.48 *(xe đang cắm sẵn chìa khóa trên ổ khóa điện của xe)* của anh Tr H H S đang dựng ở ngoài đường, sát với tường rào xây của nhà ông Trần H V và không có người trông coi. Lúc này, Â nói T dừng xe lại để Â lấy chiếc xe mô tô này, đồng thời Â nói T quay đầu xe mô tô sẵn ra hướng Quốc lộ 1A. Ân đi bộ đến nổ máy xe mô tô 36M1-081.48 rồi chạy ra đường Quốc lộ 1A về hướng Cam Ranh, còn T điều khiển xe mô tô 67G1-509.71 chạy theo sau. Khi điều khiển xe mô tô đến Ngã ba đường đi Bình Tiên thuộc thôn Suối Giếng, xã Công Hải *(trước Đội Cảnh sát giao thông 15/1)* thì Â và T điều khiển xe mô tô chạy vào đường đi Bình Tiên. Khi chạy đến sát bờ biển thì Â và T dừng xe lại. Lúc này, Â mở cốp xe 36M1-081.48, lấy trong cốp xe 01 cái kìm rồi dùng kìm tháo biển số xe mô tô 36M1-081.48 ra và bỏ biển số này vào lại trong cốp xe mô tô 36M1-081.48 để không ai nhận ra chiếc xe mô tô này. Sau đó, Â điều khiển xe mô tô 36M1-081.48 chạy ra đường Quốc lộ 1A rồi chạy hướng ra Cam Ranh còn T điều khiển xe mô tô 67G1-509.71 chạy đi theo sau. Trên đường đi, Â nói với T mang xe mô tô 36M1-081.48 đi bán, T không nói gì mà tự hiểu là đồng ý. Khi điều khiển xe mô tô đến khu vực phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa thì Â và T điều khiển xe chạy rẽ vào đường hướng đi lên huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa rồi tiếp tục điều khiển xe chạy rẽ ra hướng huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Trong lúc chạy trên đường, thì T và Â lạc nhau nên T đã điều khiển xe mô tô 67G1-509.71 chạy về nhà ở phường Cam Phú còn Â điều khiển xe mô tô 36M1-081.48 chạy ra khu vực thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Do chưa tìm được chỗ bán xe mô tô 36M1-081.48 nên Â sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để đi lại. Khi để xe mô tô 36M1-081.48 trước 01 tiệm Internet tại thành phố Nha Trang *(Ân không nhớ địa chỉ cụ thể)* để chơi game thì đã bị ai đó lấy trộm mất xe mô tô 36M1-081.48. Sau đó, cơ quan điều tra công an huyện Thuận Bắc mời T, Â đến làm việc và đã khai nhận toàn bộ sự việc.

*/ Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KLĐGTS ngày 29/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Bắc kết luận: Giá trị tại thời

điểm bị mất vào ngày 26/01/2024 của 01 xe mô tô biển số 36M1-081.48, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đen có giá trị là 9.750.000đ *(Chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố V M T, Thái L C Â về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo V M T và Th L C Â khai nhận vào ngày 26/01/2024, lợi dụng sự lơi lỏng trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã thực hiện hành vi trộm 01 xe mô tô 36M1 – 081.48 trị giá 9.750.000đ của anh Tr H H S.

Trong quá trình tố tụng người bị hại trình bày: Anh Tr H H S xác định các bị cáo là người đã trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền 10.00.000 đồng tương đương trị giá chiếc xe mô tô đã mất. Anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Th L C Â từ 30 tháng đến 36 tháng tù.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo V M T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Bắc đã xử lý về trách nhiệm dân sự và trả lại tài sản cho người liên quan theo đúng quy định nên đề nghị HĐXX không xem xét.
- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: Các bị cao biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Th L C Â và V M T khai nhận vào ngày 26/01/2024, lợi dụng sự lơi lỏng trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô 36M1 – 081.48 trị giá 9.750.000 đồng của anh Tr H H S. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị

cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, khẳng định cáo trạng 07/CT-VKS ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố V M T và Th L C Â về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội và hình phạt được quy định tại Điều 173 của BLHS. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cần đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để ra mức hình phạt phù hợp quy định pháp luật:

[4]. Đối với bị cáo Th L C Â: Bị cáo người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo là người sử dụng tài sản, sau đó để tài sản bị mất. Do bản án trước bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS nên trong vụ án này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, ông nội bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Các tình tiết này quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 của BLHS.

[5]. Đối với V M T: Bị cáo là tham gia trong vụ án này có phần hạn chế với vai trò là giúp sức, chở bị cáo Â. Bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Các tình tiết này quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 của BLHS.

[6] Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận toàn ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do từng bị cáo thực hiện nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67G1-509.71, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn Đỏ Đen Bạc cho ông Võ Minh Tuấn là chủ sở hữu. Do đó, HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe 36M1 – 081.48 là tài sản bị mất trong vụ trộm do anh Tr H H S mua lại từ anh Ph V H – sinh năm 1970 trú tại Hiệp Kiết, Công Hải, Thuận Bắc, Ninh Thuận. Qua điều tra xác minh anh Hải mua lại chiếc xe này từ một người làm công trình cao tốc, khi giao xe chỉ giao nhận giấy đăng kí xe, không làm giấy tờ mua bán. Hiện nay không xác định được người bán xe cho anh H đang ở đâu nên không thể tiến hành lấy lời khai. HĐXX không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo V M T và Th L C Â đã tự nguyện bồi thường giá trị của chiếc xe mô tô 36M1-081.48 bị mất không thu hồi được theo yêu cầu của anh Tr H H S với tổng số tiền là 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*. Trong đó,

Ân bồi thường số tiền là 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* và Tú bồi thường số tiền là 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*. Các bên đã giao nhận đủ tiền và cam kết không thắc mắc khiếu nại, không yêu cầu bồi thường gì.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Th L C Â, V M T phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt Th L C Â 30 (Ba mươi) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam 26/02/2024.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt V M T 09 (chín) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam 30/01/2024.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Th L C Â, V M T mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2024). Riêng người bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Công an huyện Thuận Bắc (02 bản);
- Các bị cáo; người bị hại;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Minh Đăng